

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chung về cơ sở giáo dục Trường trung học cơ sở Suối Ngô năm học 2024 – 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Trường: Trung học cơ sở Suối Ngô

2. Địa chỉ, số điện thoại, cổng thông tin điện tử:

Ấp 4 xã Suối Ngô huyện Tân Châu tỉnh Tây Ninh;

Số điện thoại: 02763.735.745;

Cổng thông tin điện tử: <http://thcssuoiingo.giaoductayninh.vn>.

Email: c2suoiingotc.tayninh@moet.edu.vn

3. Loại hình, cơ quan quản lý trực tiếp: Trường công lập trực thuộc trực tiếp UBND huyện Tân Châu

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

- Sứ mạng: Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện.

- Tầm nhìn: Phấn đấu xây dựng nhà trường theo hướng tiên tiến, chất lượng cao của huyện, chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng nâng cao, là điểm sáng, được cha mẹ học sinh tin tưởng; học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện. Nơi giáo viên và học sinh luôn tự tin, năng động, sáng tạo, có khát vọng vươn tới thành công.

- Mục tiêu:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2.

5. Quá trình hình thành và phát triển của trường THCS Suối Ngô:

- Trường THCS Suối Ngô được thành lập từ năm 1996. Những thành tích nổi bật của nhà trường là 4 năm liên tiếp đạt giải nhất toàn đoàn về cuộc thi ứng dụng CNTT trong việc thiết kế bài giảng E-learning và Website vòng huyện từ 2013-2014 đến 2016-2017; bên cạnh đó là danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến các năm qua riêng năm học 2016-2017 đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Nguyễn Phi Sang

- Chức vụ: Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng trường THCS Suối Ngô

- Số điện thoại: 0339372292
- Email: noblephisang@gmail.com

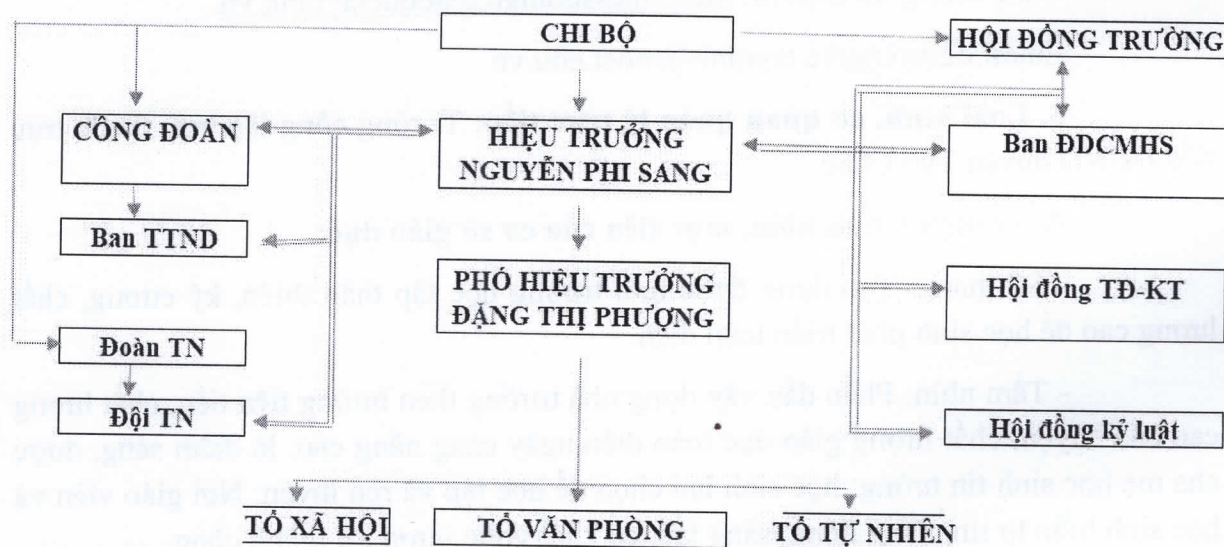
7. Tổ chức bộ máy:

- Trường THCS Suối Ngô được thành lập từ năm 1996 theo Quyết định số 90/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Hiệu trưởng: Nguyễn Phi Sang theo Quyết định số 4694/QĐ-UBND, ngày 21/11/2024 của UBND huyện Tân Châu về việc bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;

- Phó Hiệu trưởng: Đặng Thị Phượng theo Quyết định số 3914/QĐ-UBND, ngày 03/10/2024 của UBND huyện Tân Châu về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỜNG THCS SUỐI NGÔ



Ghi chú: Chỉ đạo: → Phối hợp: ⇄

II-Thu chi tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước năm 2024)

STT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Dự toán còn lại đầu quý 4/2024	Dự toán chi trong quý 4/2024
	Ngân sách 2024 và học	Dự toán chi thường xuyên (nguồn 13, MDP 300)	1,148,990,659	1,148,990,659

1	phí	Dự toán chi từ nguồn thu học phí của trường và nguồn CCTL năm 2023 chuyển sang.	308,815,866	308,815,866
		Dự toán chi nguồn không thường xuyên (nguồn 12, MDP 300)	83,400,000	83,400,000

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học.

TT	NỘI DUNG KHOẢN THU	SỐ TIỀN/ 1 HS	GHI CHÚ
1	Các khoản thu theo qui định		
1.1	Học phí	315.000 đồng	Thu 9 tháng 35.000đ/tháng (Theo CV số 1726/SGDĐT-KHTC)
1.2	Bảo hiểm y tế 12 tháng (Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025)	884.520 đồng/ năm	73.710 đồng/ tháng
2	Các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục		
2.1	Học phí 2 buổi		
	Khối 6: 3.200đ/tiết	614.400đ	Học từ (T9,10,11; T2,3,4) (06 tháng)
	Khối 7: 3.200đ/tiết	614.600đ	Học từ (T9,10,11; T2,3,4) (06 tháng)
	Khối 8: 3.500đ/tiết	504.000đ	Học từ (T9,10,11; T2,3,4) (06 tháng)
	Khối 9: 3.500đ/tiết	672.000đ	Học từ (T9,10,11; T2,3,4) (06 tháng)
2.2	Thu vệ sinh nhà vệ sinh	90.000đ	Thu 9 tháng 10.000đ/HS/tháng
3	Các khoản thu hộ		
3.1	Bảo hiểm thân thể (Tai nạn, phẫu thuật, nằm viện...)	150.000 đồng	Học sinh tham gia tự nguyện
3.2	Sổ liên lạc điện tử Điểm danh bằng vân tay	80.000 đồng 20.000 đồng	Học sinh tham gia tự nguyện

Suối Ngô, ngày 10 tháng 10 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Phi Sang

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở SUỐI NGÔ
năm học 2024 - 2025**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	12	61,6 m ² /HS
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	12	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn		-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	3	-
7	Bình quân lớp/phòng học		-
8	Bình quân học sinh/lớp	35,5	-
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	9.832 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	300 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	400	
1	Diện tích phòng học (m ²)	350	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	50	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		4
1.1	Khối lớp 6		1
1.2	Khối lớp 7		1
1.3	Khối lớp 8,9		2
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so		6

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
	với quy định		
2.1	Khối lớp 6		1
2.2	Khối lớp 7		2
2.3	Khối lớp 8,9		3
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		15
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	7	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Thiết bị khác...		
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	7	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Thiết bị khác...		
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)		
X	Nhà bếp			
XI	Nhà ăn			
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		4		4
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây		x

Suối Ngô, ngày 16 tháng 8 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Đã ký)



Nguyễn Phi Sang

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
Trường trung học cơ sở Suối Ngô năm học 2024 – 2025**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	26			20	2	2	2	4	16		3	17		
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	20			18	2		4	16						
1	Toán	4			1	1			4						
2	Lý	1			1				1						
3	Hóa	1				1		1							
4	Văn	3			2				3						
5	Sử	2			1				2						
6	Địa	1				1		1							
7	Tiếng Anh	3			2	1		2							
8	Mĩ thuật	1			1				1						
9	Âm nhạc	0													
10	Thể dục	2			2				2						
11	Tin	1			1				1						
12	Sinh	1			1				1						
13	GDCD	1			1				1						
II	Cán bộ quản lý	1			1				1						
1	Hiệu trưởng	1			1				1						
2	Phó hiệu trưởng														
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn					1									

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	26			20	2	2	2	4	16		3	17		
	thư	1													
2	Nhân viên kế toán	1					1								
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện														
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin														
9	...							.							

Suối Ngô, ngày 16 tháng 8 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Đã ký)



Nguyễn Phi Sang

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở Suối Ngô năm học 2023– 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	482	189	98	97	98
1	Tốt	91 = 61%	150 = 79.4%	51 = 52%	69 = 71%	83 = 84.7%
2	Khá	51 = 34,2%	25 = 13,2 %	34 = 34.7%	19 = 19.6%	14 = 14.3%
3	Trung bình(Đạt)	7 = 4,7%	14 = 7.4%	13 = 13.3%	9 = 9,3%	1-1%
4	Yếu(Chưa đạt)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	482	189	98	97	98
1	Giỏi(Tốt)	82 = 17 %	39 = 20.6%	16 = 16.3%	15 = 15,5%	12 = 12.2%
2	Khá	162 = 33.6%	59 = 31,2%	24 = 24.5%	37 = 38,1%	42 = 42.9%
3	Trung bình(Đạt)	195 = 40.5%	72 = 38.1%	47 = 48%	32 = 33%	44 = 44.9%
4	Yếu(Chưa đạt)	43 = 11.2%	19 = 10%	11 = 11.2%	13 = 13.4%	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	482	189	98	97	98
1	Lên lớp	88.8%	90%	88.8%	86.6%	100 %
a	Học sinh giỏi (xuất sắc)	7.5%	13 = 6.9%	7 = 7.1%	4 = 4.1%	12 = 12.2%
b	Học sinh tiên tiến(Giỏi)	18.3%	26 = 13.8%	9 = 9.2%	11 = 11.3%	42 = 42.9%
2	Thi lại	11.2%	10%	11.2%	13.4%	
3	Lưu ban	3	1	3	0	
4	Chuyển trường đến/đi	8/2	3/1	1/0	3/1	1/0
5	Bị đuổi học	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	3		1	1	1

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở SUỐI NGÔ

Năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học. Có đầy đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, GCN hoàn thành chương trình tiểu học.			
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Thực hiện chương trình 37 tuần theo Quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo và chương trình nhà trường. - Đảm bảo dạy đủ các môn học theo quy định.			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Nhà trường tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh theo quy định của Bộ GD & ĐT. - Gia đình quản lý việc học và làm bài ở nhà của học sinh; thường xuyên kết hợp chặt chẽ với nhà trường. - Học sinh chuẩn bị và làm bài đầy đủ, chủ động tích cực trong học tập.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức các hoạt động và phong trào thi đua học tốt. - Tổ chức các phong trào giáo dục truyền thống, đạo đức, pháp luật và phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống bệnh tật. - Tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Không có học sinh vi phạm pháp luật. - Hạnh kiểm khá tốt đạt 89% trở lên. - Học sinh lên lớp thẳng 91% - Học sinh tốt nghiệp THCS 98 % - 100% học sinh có đủ sức khỏe để tham gia học tập.			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Học sinh có khả năng tiếp thu học tập ở cấp học cao hơn. - 95% học sinh tham gia học tiếp sau tốt nghiệp THCS.			

Suối Ngõ, ngày 16 tháng 8 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Phi Sang

Số: 34 /KH-THCS.SN

Suối Ngô, ngày 13 tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh và huy động học sinh ra lớp năm học 2025 - 2026

Căn cứ Điều lệ trường THCS;

Căn cứ Thông tư 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; Thông tư 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018 của Bộ GD & ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014;

Căn cứ công văn số 222/PGDĐT, ngày 04/3/2025 của Phòng GDĐT Tân Châu về việc lập kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 năm học 2025-2026 ;

Trường THCS Suối Ngô xây dựng kế hoạch tuyển sinh và huy động học sinh ra lớp năm học 2025-2026 của trường như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan và thuận lợi đối với học sinh và cha mẹ học sinh.
- Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong tuyển sinh.
- Căn cứ vào chỉ tiêu được giao và điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của nhà trường tuyển đủ số lượng học sinh.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀ HUY ĐỘNG

- Lớp 6 tổng số: 146 học sinh (4lớp) = 37 học sinh/ lớp

II. ĐIỀU KIỆN, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH LỚP 6:

1. Điều kiện:

- Đã hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2024-2025.
- Học sinh nằm trong địa bàn tuyển sinh (Trường TH Suối Ngô A,C)

2. Phương thức tuyển sinh và huy động

- Thực hiện phương thức xét tuyển.
- Phân công GVCN thông báo trên nhóm zalo,điện thoại trực tiếp với phụ huynh biết thời gian tựu trường.
- Phối hợp với địa phương thông báo trên trạm truyền thanh xã thông báo toàn xã năm.

III. ĐỘ TUỔI

- Tuổi của học sinh thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2014). Các trường hợp sớm/ muộn so với tuổi quy định sẽ được xem xét cụ thể.

IV. ĐỊA BÀN TUYỂN SINH

- Học sinh cư trú trên địa bàn xã Suối Ngô (Trường TH Suối Ngô A và Trường TH Suối Ngô C)

V. HỒ SƠ TUYỂN SINH

- Đơn đăng ký tuyển sinh vào THCS (theo mẫu của SGD)
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.(bản chính)
- 02 ảnh 3x4: ghi rõ họ tên, ngày sinh ở mặt sau ảnh.

VI. THỜI GIAN TUYỂN SINH VÀ HUY ĐỘNG

- Thời gian tuyển sinh và huy động hoàn thành ngày 01 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- UBND xã
- Lưu VT



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Phi Sang

Duyệt của UBND xã

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Như Ty